

Bản án số: 204/2024/DS-ST
Ngày 05 - 9 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Bà Đoàn Thị Sim.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 370/2024/TLST- DS ngày 15 tháng 7 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 314/2024/QĐXXST-DS, ngày 05 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị t, huyện P, tỉnh C.

Bị đơn: Ông Huỳnh Chí V, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Bà Tô Kim D, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 06/7/2024, các văn bản kèm theo và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Việt S trình bày:

Vào ngày 10/10/2022 bà Tô Kim D có hỏi vay của ông với số tiền là 8.000.000 đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận 1,66%/tháng. Thời gian thanh toán là ngày 09/11/2022. Quá trình vay tiền thì bà D có ký biên nhận nợ ngày 10/10/2022. Từ khi vay tiền bà D không có trả tiền cho ông S, ông có liên hệ yêu cầu trả tiền nhiều lần nhưng bà D không thực hiện và cứ hứa hẹn cô tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Hiện tại ông Huỳnh Chí V là chồng bà D nên ông V phải có nghĩa

vụ cùng bà D trả tiền cho ông. Nay ông S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Chí V và bà Tô Kim D trả cho ông với tổng số tiền là 8.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 20%/năm tính từ ngày 10/10/2022 đến ngày xét xử vụ án.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Huỳnh Chí V và bà Tô Kim D đúng quy định pháp luật. Nhưng ông Huỳnh Chí V và bà Tô Kim D vắng mặt và không cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa ông Nguyễn Việt S với ông Huỳnh Chí V và bà Tô Kim D được xác định là “Hợp đồng vay tài sản” là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, ông Huỳnh Chí V và bà Tô Kim D có nơi cư trú tại huyện Phú Tân thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo lãnh thổ được quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Huỳnh Chí V và bà Tô Kim D được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần, nhưng ông Huỳnh Chí V và bà Tô Kim D không cung cấp chứng cứ và vắng mặt không có lý do. Nay căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Huỳnh Chí V và bà Tô Kim D.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ông Nguyễn Việt S xác định giữa ông với Tô Kim D có thỏa thuận vay tiền cụ thể là vào ngày 10/10/2022 bà Tô Kim D có hỏi vay của ông S với số tiền là 8.000.000 đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận 1,66%/tháng. Thời gian thanh toán là ngày 09/11/2022. Quá trình vay tiền thì bà D có ký biên nhận nợ ngày 10/10/2022.

Bà Tô Kim D có vay tiền của ông Nguyễn Việt S là thực tế xảy ra và để nợ quá hạn do bà D phải trả nợ gốc và lãi nhưng không thực hiện. Phía ông S đã nhiều lần yêu cầu bà D trả nợ nhưng bà D không thanh toán cho ông S. Ông S có cung cấp một Biên nhận nợ lập ngày 10/10/2022 có nội dung về việc bà Tô Kim D có vay tiền của ông Nguyễn Việt S và có ký tên đúng như ông S trình bày. Đối với ông Huỳnh Chí V và bà Tô Kim D không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện và chứng cứ do ông Nguyễn Việt S cung cấp, ông Huỳnh Chí V, bà Tô Kim D cũng không có yêu cầu phản tố. Ông Huỳnh Chí V và bà Tô Kim D vẫn là vợ chồng nên ông V có trách nhiệm trả nợ cùng bà D. Do đó ông Huỳnh Chí V, bà Tô Kim D phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho ông Nguyễn Việt S là có cơ sở.

[3] Về lãi suất: Theo Biên nhận nợ ngày 10/10/2022 có chữ ký của bà Tô Kim D do ông S cung cấp thể hiện bà D cam kết đến ngày 09/10/2022 sẽ trả đủ tiền cho ông S. Như vậy ông V và bà D không đóng lãi nên thời hạn vay là ngày 10/10/2022. Do ông V và bà D không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như đã cam kết nên ông S yêu cầu ông V và bà D trả lãi chậm thực hiện nghĩa vụ là phù hợp với

quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tiền lãi được tính như sau: Lãi suất 20%/năm, tiền lãi tính từ ngày 10/10/2022 đến ngày xét xử ngày 05/9/2024 là 3.036.000 đồng. Như vậy tổng số tiền nợ gốc và lãi là 11.036.000 đồng.

[4] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nay buộc ông Huỳnh Chí V và bà Tô Kim D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; nguyên đơn được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Việt S. Buộc ông Huỳnh Chí V và bà Tô Kim D cùng liên đới trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền nợ là 11.036.000 đồng (mười một triệu không trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc ông Huỳnh Chí V và bà Tô Kim D cùng liên đới phải chịu 551.800 đồng (năm trăm năm mươi một nghìn tám trăm đồng).

Ông Nguyễn Việt S đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), tại biên lai thu tiền số 0003710 ngày 12/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay hoàn lại toàn bộ cho Nguyễn Việt S.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Ông Nguyễn Việt S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Ông Huỳnh Chí V và bà Tô Kim D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Ngọc Trọng